

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 97/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 06/8/2019

*“V/v: Không công nhận quan
hệ vợ chồng”.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT- TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Hoàng Việt Oanh;
 2. Ông Võ Quang Hân;
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Trần Tố Lâm- Chức vụ: Kiểm sát viên;

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 395/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà H’ D Kbuôr - sinh năm 1969 (Có mặt);

Địa chỉ: Xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

*** Bị đơn:** Ông Y S Hmők - sinh năm 1968 (Có mặt);

Địa chỉ: Xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

*** Người phiên dịch:** Ông Y Kam Ênuôl- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***/ Tại đơn khởi kiện, tại biên bản ghi lời khai, tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà H’ D Kbuôr trình bày có nội dung:**

Bà H’ D Kbuôr và ông Y S Hmők tự nguyện chung sống với nhau năm 1990, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn.

Vợ chồng có 03 con chung: Y Đ Kbuôr - Sinh ngày 15/10/1993; Y K Kbuôr - Sinh ngày 18/8/1995; H' R Kbuôr - Sinh ngày 01/11/2002.

Quá trình chung sống đến khoảng năm 1992 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Y S Hmők thường xuyên ghen tuông, uống rượu về gây gỗ, xúc phạm, đánh đập vợ; đập phá đồ đạc trong nhà. Mặc dù đã nhiều lần hòa giải nhưng ông Y S vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn phát sinh ngày càng gay gắt nên bà H' D đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 02/2019, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Tuy nhiên ông Y S vẫn sang nhà mẹ đẻ của bà H' D chửi bới, xúc phạm. Đến nay bà H' D xác định không còn tình cảm với ông Y S, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng cho bà và ông Y S.

Về con chung: Hiện nay các con chung Y Đ Kbuôr - Sinh ngày 15/10/1993; Y K Kbuôr- Sinh ngày 18/8/1995 đã đủ tuổi trưởng thành, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H' D có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu H R Kbuôr - Sinh ngày 01/11/2002 cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H' D và Y S tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện, bà H' D có yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung giữa bà và ông Y S là quyền sử dụng đất tại xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ Y S Hmők. Tuy nhiên ngày 31/5/2019 bà H' D đã có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung, để bà và ông Y S tự thỏa thuận giải quyết chia tài sản chung. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

*** Tại biên bản ghi lời khai, tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Y S Hmők trình bày có nội dung:**

Ông Y S Hmők và bà H' D Kbuôr tự nguyện chung sống với nhau năm 1990, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng có 03 con chung: Y Đ Kbuôr - Sinh ngày 15/10/1993; Y K Kbuôr - Sinh ngày 18/8/1995; H R Kbuôr- Sinh ngày 01/11/2002.

Quá trình chung sống đến khoảng tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong cách nuôi dạy con cái cũng không thống nhất; hơn nữa trong vấn đề giữa vợ chồng thì bà H' D xa lánh chồng, không còn tình cảm với chồng. Vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bà H' D còn có hành vi đánh chồng, đuổi chồng về nhà mẹ. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gay gắt nên bà H' D đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 02/2019, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà H' D Kbuôr có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với ông Y S Hmők thì quan điểm của ông: Trước đây ông Y S Hmők xét thấy vẫn còn tình cảm với vợ nên mong bà H' D Kbuôr rút đơn để về đoàn tụ và cùng nuôi dạy

con chung. Tuy nhiên đến nay thì ông đồng ý theo đơn khởi kiện của bà H' D Kbuôr, yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng cho ông Y S Hmők và bà H' D Kbuôr.

Về con chung: Hiện nay các con chung Y Đ Kbuôr - Sinh ngày 15/10/1993; Y K Kbuôr - Sinh ngày 18/8/1995 đã đủ tuổi trưởng thành, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Y S Hmők đồng ý để cháu H R Kbuôr- Sinh ngày 01/11/2002 cho mẹ là bà H' D Kbuôr trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Y S Hmők và bà H' D Kbuôr tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Y S Hmők và bà H' D Kbuôr tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy ông Y S Hmők, bà H' D Kbuôr chung sống với nhau từ năm 1990, vợ chồng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật do đó quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Vợ chồng đã có 03 con chung: Y Đ Kbuôr - Sinh ngày 15/10/1993; Y K Kbuôr - Sinh ngày 18/8/1995; H R Kbuôr - Sinh ngày 01/11/2002. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên bà H' D Kbuôr có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng cho bà và ông Y S Hmők là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; Điều 266; Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận đơn khởi kiện của bà H' D Kbuôr, tuyên bố quan hệ giữa bà H' D Kbuôr và ông Y S Hmők không phải là vợ chồng. Về con chung: Giao cháu H R Kbuôr- Sinh ngày 01/11/2002 cho bà H' D Kbuôr trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Nguyên đơn bà H' D Kbuôr có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn ông Y S Hmők có nơi cư trú tại xã E, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk,

đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà H' D Kbuôr và ông Y S Hmők chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; đây là quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Do đó, nay bà H' D Kbuôr có đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà và ông Y S Hmők là quan hệ vợ chồng là phù hợp với quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

- **Về con chung:** Cháu Y Đ Kbuôr - Sinh ngày 15/10/1993; Y K Kbuôr - Sinh ngày 18/8/1995 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết; Bà H' D Kbuôr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H R Kbuôr - Sinh ngày 01/11/2002 đến tuổi trưởng thành; ông Y S Hmők đồng ý để cháu H R Kbuôr cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, và phù hợp với nguyện vọng của cháu. Do đó cần giao cháu H R Kbuôr - Sinh ngày 01/11/2002 cho bà H' D Kbuôr trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H' D Kbuôr, ông Y S Hmők tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Tại đơn khởi kiện, bà H' D Kbuôr có yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung giữa bà và ông Y S Hmők là quyền sử dụng đất tại xã Ea Kao, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ Y S Hmők. Tuy nhiên ngày 31/5/2019 bà H' D Kbuôr đã có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung, để bà và ông Y S Hmők tự thỏa thuận giải quyết chia tài sản chung. Xét thấy việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn.

- **Về án phí:** Bà H' D Kbuôr phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà H' D Kbuôr được nhận lại tiền tạm ứng án phí thừa theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 220; Điều 266; Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H' D Kbuôr.

Tuyên bố: Không công nhận quan hệ giữa bà H' D Kbuôr và ông Y S Hmők là quan hệ vợ chồng.

- **Về con chung:** Cháu Y Đ Kbuôr - Sinh ngày 15/10/1993; Y K Kbuôr - Sinh ngày 18/8/1995 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết; Giao cháu H R Kbuôr - Sinh ngày 01/11/2002 cho bà H' D Kbuôr trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H' D Kbuôr, ông Y S Hmők tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Y S Hmők có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn bà H' D Kbuôr;

- **Về án phí:** Bà H' D Kbuôr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà H' D Kbuôr đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001504 ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bà H' D Kbuôr còn được nhận lại 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà H' D Kbuôr, bị đơn ông Y S Hmők có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Thi hành án dân sự TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu HS,
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương

